TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG NGỰ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 27-4-2023
V/v ly hôn,
tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lương Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Tấn Dũng.

2. Ông Nguyễn Tuấn Lam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên toà: Ông Trần Thái Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2023, về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2023/QĐXX-ST ngày 24 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Tống Thúy L, sinh ngày 22 tháng 02 năm 1979; Nơi cư trú: Ấp X, xã TP2, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Anh Hồ Văn D, sinh ngày 20 tháng 01 năm 1970; Nơi cư trú: Ấp X, xã TP2, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 01 năm 2023, nguyên đơn chị Tống Thúy L trình bày: Vào năm 2013, chị quen biết với anh Hồ Văn D, qua thời gian tìm hiểu hai bên tiến đến hôn nhân, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới, hai vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai. Sau khi cưới xong chị và anh D cùng nhau lên Thành phố Hồ Chí Minh làm. Thời gian đầu hai vợ chồng sống chung với nhau rất hạnh phúc, đến tháng 12 năm 2020 hai vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn về chuyện tình cảm, anh D không quan tâm, chăm lo cho gia đình, hai vợ chồng cải vả với nhau, chị và anh D đã không sống chung với nhau từ tháng 9 năm 2022 đến nay. Nay nhận thấy tình cảm giữa hai vợ chồng không còn, không hàn gắn tình cảm được nữa vì năm 2021 chị nộp đơn xin ly hôn Tòa án thụ lý và động viên hàn gắn vợ chồng nhưng sống vẫn không hạnh phúc nữa, anh D không sửa đổi tính tình, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Hồ Văn D. Về con chung: Hai vợ chồng tôi sống chung với nhau có 02 con chung tên Hồ Trọng N, sinh ngày 07 tháng 5 năm 2014 và Hồ Trọng T, sinh ngày 16 tháng 11 năm 2016, cháu N và cháu T sống chung với chị từ nhỏ cho đến hiện nay. Nay chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh Hồ Văn D cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Hồ Văn D, Toà án đã triệu tập để hòa giải và xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự nhưng anh từ chối không đến Tòa án tham gia phiên hòa giải và xét xử.

Tại bản khai ngày 23 tháng 3 năm 2023 của cháu Hồ Trọng N trình bày: Ba mẹ ly hôn con muốn ở với mẹ.

Tại bản khai ngày 23 tháng 3 năm 2023 của cháu Hồ Trọng T trình bày: Ba mẹ ly hôn con muốn ở với mẹ.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Về hôn

nhân: chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Tống Thuý L được ly hôn với anh Hồ Văn D; về con chung: Giao 02 con chung Hồ Trọng N, sinh ngày 07 tháng 5 năm 2014 và Hồ Trọng T, sinh ngày 16 tháng 11 năm 2016 cho chị Tống Thuý L được tiếp tục nuôi dưỡng, anh Hồ Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con do chị L chưa có yêu cầu; về tài sản chung và nợ chung: Chị Tống Thuý L trình bày không có, còn anh Hồ Văn D không có văn bản ghi ý kiến, nên Viện kiểm sát không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đây là vụ kiện tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Nguyên đơn chị Tống Thuý L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Hồ Văn D đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Tống Thuý L và anh Hồ Văn D là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn và hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình. Xét yêu cầu ly hôn của chị Tống Thuý L đối với anh Hồ Văn D, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo trình bày của chị Thuý L thì cuộc sống của chị và anh D không hạnh phúc từ tháng 12 năm 2020 hai vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn về chuyện tình cảm, anh D không quan tâm, chăm lo cho gia đình, hai vợ chồng cải vả với nhau, chị và anh D đã không sống chung với nhau từ tháng 9 năm 2022, tuy đã được Toà án động viên hàn gắn với nhau nhưng anh chị sống vẫn không hạnh phúc. Từ đó, có thể nhận thấy rằng mối quan hệ vợ chồng của chị L đối với anh D hoàn toàn không còn, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Như vậy, xét thấy yêu cầu ly hôn của chị L là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình: *"Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích*

của hôn nhân không đạt được" và cũng phù hợp với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, nên chấp nhận cho chị L ly hôn với anh D.

[4] Về việc nuôi con: Chị Tống Thuý L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung Hồ Trọng N, sinh ngày 07 tháng 5 năm 2014 và Hồ Trọng T, sinh ngày 16 tháng 11 năm 2016, chị không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi chị L và anh D không còn sống chung và hiện nay thì 02 con chung do chị L chăm sóc, nuôi dưỡng, 02 cháu cũng có nguyện vọng ở với mẹ và để ổn định việc sinh hoạt của cháu, nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị L được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con do chị L chưa có yêu cầu và cũng phù hợp với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về chia tài sản: Chị Tống Thúy L cho rằng không có, nên không yêu cầu giải quyết, còn anh Hồ Văn D không gửi văn bản ghi ý kiến của mình để Tòa án xem xét, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHI4 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc đương sự phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 53, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHI4 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tống Thúy L, cho ly hôn giữa chị Tống Thúy L và anh Hồ Văn D.

2. Về việc nuôi con chung:

2.1. Chị Tống Thúy L được tiếp tục chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng 02 con chung là Hồ Trọng N, sinh ngày 07 tháng 5 năm 2014 và Hồ Trọng T, sinh ngày 16 tháng 11 năm 2016.

2.2. Anh Hồ Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Tống Thúy L chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004286 ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- UBND X.XT, H.XL, T.Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Lương Bằng